

Số: 95/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;
Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm

quyền khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) và cơ quan quản lý nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

Đối với các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;

b) Sở Xây dựng;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện; Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện;

d) Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch.

2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm, quyền hạn của công chức, viên chức, người lao động.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp, bàn bạc giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp cung cấp thông tin, trường hợp có vướng mắc trong quá trình giải quyết, cung cấp thông tin thì cơ quan chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Nội dung phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở

1. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại Khoản 2 Điều này cho cơ quan quản lý nhà ở cùng cấp để thiết lập hồ sơ nhà ở.

2. Nội dung phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở được quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

Điều 4. Phương thức phối hợp.

1. Sau khi hoàn thành thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Điều 3 Quyết định này cho cơ quan quản lý nhà ở cùng cấp để thiết lập hồ sơ nhà ở theo quy định.

2. Thời hạn cung cấp thông tin: định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tổng hợp và có văn bản (kèm file dữ liệu) cung cấp thông tin về nhà ở (nếu có) cho cơ quan có chức năng quản lý nhà ở cùng cấp.

3. Trong trường hợp cơ quan có chức năng quản lý nhà ở tại địa phương có yêu cầu thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức.

1. Sở Xây dựng là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà ở cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan quản lý nhà ở cấp huyện, có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo cơ quan có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện tiếp nhận, thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trên địa bàn theo quy định.

b) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về nhà ở cho cơ quan có chức năng quản lý nhà ở cùng cấp đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu có chứng nhận quyền sở hữu nhà ở theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, nhà ở thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này cho Sở Xây dựng;

b) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này cho Sở Xây dựng khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, đăng ký thay đổi về nhà ở gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam;

c) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này cho cơ quan có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa

đất đã được cấp Giấy chứng nhận, đăng ký thay đổi về nhà ở gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký của cá nhân trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh cung cấp thông tin, hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở (nếu có) cho Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ nhà ở trên địa bàn theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2024.

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương